**BỘ XÂY DỰNG**

-----❖-----

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA DỰ ÁN   
LUẬT CẤP, THOÁT NƯỚC**

*(Kèm theo Tờ trình số … /TTr-BXD ngày …………… của Bộ Xây dựng)*

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**Hà Nội, 2024**

**Mẫu số 01/ĐGTĐ-BC**

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ XÂY DỰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc** |

**BẢN ĐÁNH GIÁ**

**Thủ tục hành chính**

**của Dự án Luật Cấp, Thoát nước**

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, Nghị quyết số 129/2024/QH15 ngày 08/6/2024 của Quốc hội khóa XV về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 26/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, Chính phủ đã giao Bộ Xây dựng là cơ quan chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng Dự án Luật Cấp, Thoát nước trình Chính phủ vào tháng 01/2025 và trình Ủy ban thường vụ Quốc hội vào tháng 3/2025. Bộ Xây dựng đã đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong Dự án Luật Cấp, Thoát nước như sau:

# I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TỔNG QUAN

Từ yêu cầu thực tiễn và kết quả nghiên cứu, rà soát các quy định pháp luật điều chỉnh về hoạt động cấp, thoát nước tại Việt Nam; qua đánh giá mức độ phù hợp và hiệu quả thực tế của các quy định pháp luật hiện hành điều chỉnh về hoạt động cấp, thoát nước thời gian qua và tham khảo kinh nghiệm của một số nước trên thế giới, nhằm có các biện pháp quản lý lĩnh vực cấp thoát nước đảm bảo sự phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của đất nước, mục đích của việc đưa ra thủ tục hành chính nhằm:

1. Đảm bảo phân định rõ ràng quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm và sự phối hợp giữa các Bộ ngành liên quan, chính quyền địa phương, doanh nghiệp kinh doanh và người dân để đầu tư phát triển, vận hành, bảo dưỡng các công trình cấp, thoát nước và quản lý dịch vụ cấp nước, dịch vụ thoát nước đạt hiệu quả.

2. Thiết lập cơ chế huy động nguồn lực cần thiết ở cấp nhà nước, chính quyền địa phương và các bên liên quan trong đầu tư, xây dựng, vận hành công trình cấp, thoát nước và quản lý dịch vụ cấp, thoát nước.

3. Nâng cao trách nhiệm, vai trò quản lý nhà nước và trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của đơn vị cấp nước trong quản lý, cung cấp dịch vụ cấp nước.

4. Nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của đơn vị cấp nước và khách hàng sử dụng dịch vụ; quản lý rủi ro trong hoạt động cấp nước; bảo đảm an ninh, an toàn cấp nước sạch.

5. Huy động, tập trung các nguồn lực nhà nước và các nguồn lực khác cho đầu tư, phát triển hệ thống cấp nước; quản lý giá dịch vụ cấp nước, bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững.

6. Nâng cao chất lượng dịch vụ thoát nước bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của đơn vị thoát nước và khách hàng sử dụng dịch vụ; quản lý rủi ro trong hoạt động thoát nước; bảo đảm an ninh, an toàn thoát nước.

Bộ Xây dựng đã rà soát Dự án Luật Cấp, Thoát nước với tổng số thủ tục hành chính (TTHC) mới và sửa đổi, bổ sung là *04 TTHC, trong đó có 01 TTHC mới và 03 TTHC sửa đổi, bổ sung gồm:*

**1. Thủ tục hành chính mới:**

- Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận kinh doanh nước sinh hoạt (Điều 44)

**2. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung:**

- Thẩm định kế hoạch cấp nước an toàn (Điều 31, Điều 33)

- Thẩm định và ban hành giá nước sạch (Điều 51 đến Điều 54)

- Thẩm định kế hoạch phát triển cấp nước theo vùng phục vụ (Điều 30)

## II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Các TTHC sửa đổi, bổ sung đưa ra trong Dự án Luật Cấp, Thoát nước về cơ bản chỉ cấu thành tên TTHC và một số nội dung chính (như đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết), chưa hình thành đầy đủ nội dung của TTHC (gồm trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí...). Vì vậy, báo cáo này đánh giá tác động chung của các thủ tục, bao gồm sự cần thiết của TTHC dự kiến ban hành, tính hợp lý, hợp pháp và các thông tin khác theo biểu mẫu quy định. Việc đánh giá chi phí tuân thủ TTHC sẽ được thực hiện ở văn bản dưới luật do văn bản này sẽ quy định cụ thể trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu giấy chứng nhận, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí của các TTHC nêu trên.

Kết quả đánh giá như sau:

**1. Các thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới**

*- TTHC 1: Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận kinh doanh nước sinh hoạt (Điều 44)*

- Sự cần thiết ban hành thủ tục: Kinh doanh nước sinh hoạt thuộc danh mục ngành nghề, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, đảm bảo phù hợp với quy định tại Mục 102 (lĩnh vực kinh doanh nước sạch – nước sinh hoạt) Phụ lục IV (Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện) của Luật Đầu tư năm 2020 và tính đặc thù trong lĩnh vực cung cấp nước sạch; nâng cao năng lực đơn vị cấp nước trong vận hành, khai thác công trình và cung cấp dịch vụ; quản lý vận hành công trình cấp nước đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hiệu quả kinh tế. Chính sách đưa ra sẽ quy định năng lực chuyên môn trong lĩnh vực cấp nước, có yêu cầu về trình độ và năng lực đối với người quản lý vận hành, bảo trì và giám sát. Ngoài ra, đáp ứng được yêu cầu, trình độ và năng lực đối với các tổ chức có liên quan tham gia quản lý vận hành công trình cấp nước; tăng cường vai trò quản lý nhà nước trong việc đánh giá, lựa chọn đơn vị cấp nước có đủ năng lực kỹ thuật, tài chính. Giấy chứng nhận kinh doanh nước sinh hoạt là cơ sở để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan được ủy quyền ký kết hợp đồng thực hiện dịch vụ cấp nước với đơn vị cấp nước.

- Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục: thủ tục được ban hành bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp và được đánh giá tác động tại Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM tại Phụ lục 2 kèm theo.

TTHC này được quy định tại Điều 44 Dự án Luật Cấp, Thoát nước.

## 2. Các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung:

Các TTHC sửa đổi, bổ sung đã và đang được thực hiện theo quy định tại các Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch, Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn. Trong Dự thảo Dự án Luật Cấp, Thoát nước quy định bổ sung hoặc làm rõ trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc tổ chức thực hiện thủ tục hành chính; phân cấp trong thực hiện nhằm đảm bảo tính hiệu quả.

*a) TTHC 2: Thẩm định kế hoạch cấp nước an toàn (Điều 31, Điều 33)*

- Sự cần thiết ban hành thủ tục: Kế hoạch cấp nước an toàn là các nội dung cụ thể để triển khai thực hiện việc bảo đảm an ninh, an toàn cấp nước. Thực hiện bảo đảm an ninh, an toàn cấp nước nhằm cung cấp nước sạch ổn định, duy trì đủ áp lực, liên tục, đủ lượng nước, đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn quy định. Quy định nội dung kế hoạch cấp nước an toàn bao gồm: đánh giá hiện trạng hoạt động của hệ thống cấp nước; xác định, phân tích và đánh giá mức độ các nguy cơ, rủi ro đối với hệ thống cấp nước; xác định các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa, khắc phục rủi ro và lập kế hoạch triển khai áp dụng; lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa và khắc phục các nguy cơ, rủi ro; lập kế hoạch, quy trình ứng phó với biến đổi xảy ra trong điều kiện vận hành có sự cố, mất kiểm soát và tình huống khẩn cấp; xây dựng các tiêu chí, các chỉ số giám sát và giới hạn kiểm soát để đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn; quản lý cơ sở dữ liệu có liên quan về cấp nước an toàn; lập các chương trình hỗ trợ và kế hoạch triển khai. Kế hoạch cấp nước an toàn cần được lập, phê duyệt sau 12 tháng kể từ khi công trình cấp nước được khai thác vận hành. Vì vậy, trước khi phê duyệt, cơ quan chuyên môn về cấp nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định Kế hoạch cấp nước an toàn.

- Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục: thủ tục được ban hành bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp và được đánh giá tác động tại Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-SĐBS tại Phụ lục 2 kèm theo.

TTHC này được quy định tại Điều 31 và 33 Dự án Luật Cấp, Thoát nước.

*b) TTHC 3: Thẩm định và ban hành giá nước sạch (Điều 51 đến Điều 54)*

- Sự cần thiết ban hành thủ tục: Giá dịch vụ nước sạch được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của Luật Giá năm 2023; quy định quy trình, trách nhiệm lập, thẩm định và ban hành giá nước, trong đó, đơn vị cấp nước lập phương án giá, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định, ban hành giá dịch vụ nước sạch; quy định quy trình điều chỉnh giá nước sạch; bảo đảm nguyên tắc hoạt động sản xuất kinh doanh theo vùng phục vụ cấp nước, hỗ trợ đầu tư cấp nước thôn, công trình cấp nước quy mô từ 02 tỉnh. Bổ sung quy định về Giá bán buôn và giá bán lẻ nước sạch; Quy định nguyên tắc thu hồi chi phí đầu tư, vận hành công trình cấp nước; đối tượng được hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ giá nước sạch. Quy định về giá dịch vụ cấp nước.

- Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục: thủ tục được ban hành bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp và được đánh giá tác động tại Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-SĐBS tại Phụ lục 2 kèm theo.

TTHC này được quy định tại Điều 51 đến Điều 54 Dự án Luật Cấp, Thoát nước.

*c) TTHC 4: Thẩm định kế hoạch phát triển cấp nước theo vùng phục vụ (Điều 30)*

- Sự cần thiết ban hành thủ tục: Nhằm đảm bảo đơn vị cấp nước phải có nghĩa vụ  lập kế hoạch phát triển cấp nước hàng năm và dài hạn trong vùng phục vụ cấp nước của đơn vị.

- Tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục: thủ tục được ban hành bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp và được đánh giá tác động tại Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-SĐBS tại Phụ lục 2 kèm theo.

TTHC này được quy định tại Điều 30 Dự án Luật Cấp, Thoát nước.

## 3. Một số thủ tục quy định tại Dự án Luật Cấp, Thoát nước:

Ngoài các TTHC nêu trên, Dự án Luật Cấp, Thoát nước quy định một số thủ tục được thực hiện giữa các cơ quan quản lý nhà nước với nhau nhằm tổ chức triển khai và quản lý các kế hoạch, chương trình, hoạt động cấp, thoát nước đạt hiệu quả, tạo hành lang pháp lý đảm bảo tính công khai, minh bạch. Các thủ tục này bao gồm:

- Thẩm định và phê duyệt kế hoạch phát triển cấp, thoát nước tỉnh (Điều 20) nhằm hoàn thiện kế hoạch phát triển cấp, thoát nước phục vụ công tác quản lý nhà nước, đầu tư phát triển và quản lý, vận hành công trình; đảm bảo đầu tư xây dựng công trình cấp, thoát nước phù hợp quy hoạch, kế hoạch, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch và yêu cầu bảo vệ môi trường; làm cơ sở để triển khai các dự án về lĩnh vực cấp, thoát nước cho toàn tỉnh. Đây là thủ tục nội bộ; do Sở Xây dựng trình UBND cấp tỉnh phê duyệt.

- Phê duyệt danh mục Công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng (Điều 33) với mục tiêu bảo đảm an ninh an toàn các công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt, việc xác định các nội dung, tiêu chí bảo vệ công trình cấp nước cần được nghiên cứu, đánh giá trên cơ sở tầm quan trọng, tính an toàn, mức độ rủi ro công trình, khả năng bố trí nguồn lực. Đây là thủ tục nội bộ; do Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hệ thống thoát nước (Điều 36) nhằm kiểm soát quy trình vận hành hệ thống thoát nước bao gồm: kiểm soát các nguy cơ, rủi ro phát sinh từ nhà máy, tuyến cống truyền dẫn đến nhà máy; kế hoạch, giải pháp phòng ngừa, khắc phục rủi ro có thể xảy ra; quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; quản lý rủi ro trong hoạt động vận hành hệ thống thoát nước; bảo đảm an ninh, an toàn đối với hệ thống thoát nước và xử lý nước thải; nâng cao trách nhiệm, vai trò quản lý nhà nước và trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của đơn vị thoát nước trong quản lý, cung cấp dịch vụ thoát nước. Đây là thủ tục nội bộ; do UBND cấp tỉnh hoặc UBND theo phân cấp thực hiện.

- Thẩm định và ban hành giá dịch vụ thoát nước (Điều 55 đến Điều 59) làm cơ sở để quản lý các chi phí trong hoạt động thoát nước. Đây là thủ tục nội bộ; do UBND cấp tỉnh hoặc UBND theo phân cấp thực hiện.

# III. LẤY Ý KIẾN

Dự thảo Dự án Luật Cấp, Thoát nước bao gồm các TTHC được gửi lấy ý kiến theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Ngày 24/9/2024, Bộ Xây dựng có Công văn số 5444/BXD-HTKT gửi một số Ủy ban của Quốc hội có liên quan, các Bộ và cơ quan ngang Bộ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, các hiệp hội và công ty/doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cấp, thoát nước đề nghị góp ý Dự thảo Dự án Luật Cấp, Thoát nước.

- Ngày 24/9/2024, Bộ Xây dựng có Công văn số 5443/BXD-HTKT gửi Cổng Thông tin điện tử Chính phủ đề nghị đăng tải trên trang thông tin điện tử của Chính phủ Dự án Luật Cấp, Thoát nước.

- Trong quá trình soạn thảo, đơn vị soạn thảo đã tổ chức nhiều cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm để tham vấn các chuyên gia, nhà quản lý và các cơ quan, tổ chức liên quan về TTHC và nội dung chuyên môn liên quan đến Dự thảo Dự án Luật Cấp, Thoát nước.

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ XÂY DỰNG** | **Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM** |

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ THẢO   
LUẬT CẤP, THOÁT NƯỚC**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận kinh doanh nước sinh hoạt (Điều 44)**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN** | |
| 1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương? | a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: pháp nhân của doanh nghiệp; Tổ chức bộ máy quản lý vận hành; Yêu cầu tối thiểu về năng lực chuyên ngành của lãnh đạo và nhân sự phụ trách bộ phận chuyên môn; Khả năng tài chính cho vận hành, cải tạo, nâng cao chất lượng dịch vụ hoặc đầu tư nâng công suất nhà máy nước, mở rộng vùng phục vụ cấp nước; Một số điều kiện khác kèm theo bao gồm: hợp đồng thực hiện dịch vụ cấp nước, kế hoạch phát triển cấp nước, kế hoạch cấp nước an toàn, chất lượng nước, chất lượng dịch vụ cấp nước.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Kinh doanh nước sinh hoạt thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Tổ chức tham gia đầu tư, vận hành hệ thống cấp nước có quy mô từ 1.000 m3/ngày đêm trở lên nhằm mục đích kinh doanh bán buôn, bán lẻ nước sạch phải được cấp Giấy chứng nhận kinh doanh nước sinh hoạt theo nhà máy nước hoặc vùng phục vụ cấp nước trước khi thực hiện dịch vụ cấp nước |
| 2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm? | a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm:  Ủy ban nhân dân theo phân cấp có thẩm quyền cấp và thu hồi Giấy chứng nhận kinh doanh nước sinh hoạt cho tổ chức thực hiện vận hành công trình cấp nước; lấy ý kiến thẩm tra của Bộ quản lý ngành đối với công trình cấp nước quy mô vùng liên tỉnh và công trình cấp nước thuộc danh mục công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng;  Nội dung Giấy chứng nhận kinh doanh nước sinh hoạt: Thông tin của doanh nghiệp; Thông tin về vùng phục vụ cấp nước, nhà máy nước.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Giấy chứng nhận kinh doanh nước sinh hoạt là cơ sở để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan được ủy quyền ký kết hợp đồng thực hiện dịch vụ cấp nước với đơn vị cấp nước. |
| 3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức? | a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Kinh doanh nước sinh hoạt thuộc danh mục ngành nghề, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, đảm bảo phù hợp với quy định tại Mục 102 (lĩnh vực kinh doanh nước sinh hoạt – nước sinh hoạt) Phụ lục IV (Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện) của Luật Đầu tư năm 2020 và tính đặc thù trong lĩnh vực cung cấp nước sạch; nâng cao năng lực đơn vị cấp nước trong vận hành, khai thác công trình và cung cấp dịch vụ; Quản lý vận hành công trình cấp nước đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hiệu quả kinh tế; Chính sách đưa ra sẽ quy định năng lực chuyên môn trong lĩnh vực cấp nước, có yêu cầu về trình độ và năng lực đối với người quản lý vận hành, bảo trì và giám sát. Ngoài ra, đáp ứng được yêu cầu, trình độ và năng lực đối với các tổ chức có liên quan tham gia quản lý vận hành công trình cấp nước; tăng cường vai trò quản lý nhà nước trong việc đánh giá, lựa chọn đơn vị cấp nước có đủ năng lực kỹ thuật, tài chính.  b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Điều 53. |
| 4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không? | Có     Không  Nếu Có, nêu rõ biện pháp:  Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:  Nếu Không, nêu rõ lý do: trình tự, thủ tục thẩm định phương án sẽ được quy định đơn giản, dễ thực hiện trong dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Cấp, Thoát nước |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| 1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không? | Có     Không  Nêu rõ lý do: Ủy ban nhân dân theo phân cấp có thẩm quyền cấp và thu hồi; Phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư, kinh doanh và quản lý chuyên ngành |
| 2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có     Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành:  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo.  - Với văn bản của cơ quan khác: Có     Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành:  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo.  - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có     Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành:  + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng:  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo. |
| **III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có     Không  Nêu rõ lý do: nhằm kiểm soát tính độc quyền tự nhiên về cấp nước theo vùng phục vụ khi thực hiện xã hội hóa cấp nước; nhằm xây dựng quy trình thống nhất và đầy đủ, cùng với vai trò, trách nhiệm và nghĩa vụ của các cơ quan liên quan được làm rõ đảm bảo thuận lợi trong phối hợp quản lý |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có     Không  Nêu rõ lý do: Sẽ được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Cấp, Thoát nước |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có     Không  Nêu rõ lý do: Sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Cấp, Thoát nước |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có     Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có     Không  Nêu rõ lý do: Sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Cấp, Thoát nước  - Các biện pháp có thể thay thế: Có     Không  Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính   Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có     Không  Nêu rõ lý do: Sẽ được quy định cụ thể về cách thức thực hiện trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Cấp, Thoát nước  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có     Không  Nêu rõ lý do: Phù hợp với yêu cầu cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ và của Bộ Xây dựng |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Không quy định | - Nêu rõ lý do quy định: không quy định trong dự thảo Luật Cấp, Thoát nước, sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.  - Yêu cầu về hình thức: |
| b) Tên thành phần hồ sơ n:  Không quy định | - Nêu rõ lý do quy định: không quy định trong dự thảo Luật Cấp, Thoát nước, sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.  - Yêu cầu về hình thức: |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có     Không  Nêu rõ lý do: Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Cấp, Thoát nước. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: Không quy định | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có     Không  Sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Cấp, Thoát nước. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?  **Không quy định** | Có     Không  Lý do quy định: |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước         Nước ngoài  Mô tả rõ: tổ chức, đơn vị thực hiện dịch vụ cấp, thoát nước  Lý do quy định: cụ thể đối tượng thực hiện thủ tục; Phù hợp với đường lối, quan điểm, chính sách phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (trong đó khuyến khích các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư).  - Cá nhân: Trong nước         Nước ngoài  Mô tả rõ: thực hiện dịch vụ cấp, thoát nước  Lý do quy định: cụ thể đối tượng thực hiện thủ tục.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?  Có     Không  Nêu rõ lý do: là tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ cấp, thoát nước |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc      Vùng       Địa phương  - Nông thôn     Đô thị      Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định:  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có     Không  Nêu rõ lý do: không quy định trong dự thảo Luật. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có     Không  - Lý do quy định: tạo sự thống nhất trong thực hiện. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có     Không  Nêu rõ lý do: không quy định. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Có     Không  Nếu có, nêu rõ lý do:  - Phí: Có     Không  Nếu Có nêu rõ lý do:  - Chi phí khác: Có     Không  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức chi phí khác:  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có      Không  Lý do:  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có      Không  Không quy định phí, lệ phí và các chi phí khác. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có      Không  Lý do: sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Cấp, thoát nước. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:  Không quy định | Sẽ được quy định cụ thể trong dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Cấp, Thoát nước.  - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong tờ khai:  + Nội dung thông tin:  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có      Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định: |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:  Không quy định | Sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Cấp, Thoát nước  Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin:  Lý do quy định:  + Nội dung thông tin:  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có      Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định: |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt      Song ngữ      Nêu rõ loại song ngữ:  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có      Không  Lý do quy định: |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1:  Không quy định | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có      Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có      Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  Không quy định | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có      Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có      Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận   - Giấy đăng ký   - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: |
| b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có      Không  Lý do: Tạo sự thống nhất trong thực hiện. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?  Không quy định | Có      Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: …………………. tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: Không quy định |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? Không quy định | Toàn quốc      Địa phương  Lý do: |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ XÂY DỰNG** | **Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-SĐBS** |

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO   
LUẬT CẤP, THOÁT NƯỚC**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2:** **Thẩm định kế hoạch cấp nước an toàn (Điều 31, Điều 33)**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | 2. Điều 31 , Điều 33 Dự thảo Luật |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có     Không  Nêu rõ lý do: tên TTHC được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp tại dự thảo Luật nhằm thống nhất trong việc thực hiện. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có      Không  Nêu rõ lý do:  Kế hoạch cấp nước an toàn được lập, phê duyệt sau 12 tháng kể từ khi công trình cấp nước được khai thác vận hành. Kế hoạch cấp nước an toàn được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung tối đa không quá 03 năm. Kế hoạch cấp nước an toàn là các nội dung cụ thể để triển khai thực hiện việc bảo đảm an ninh, an toàn cấp nước. Các bước thực hiện được quy định nhằm hướng dẫn địa phương thực hiện một cách đồng bộ, thống nhất. Các bước thực hiện sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có      Không  Nêu rõ lý do: Chủ đầu tư, đơn vị cấp nước có trách nhiệm lập, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn sau khi được cơ quan có thẩm quyền thẩm định  Các quy định về trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện sẽ được quy định cụ thể, rõ ràng trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có      Không  Nêu rõ lý do: Trong thời điểm thực hiện TTHC này không có TTHC khác liên quan cùng thực hiện, do đó không áp dụng cơ chế liên thông |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có      Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  Bộ quản lý ngành nghiên cứu, ban hành quy trình tự đánh giá và công nhận kết quả thực hiện bảo đảm an ninh, an toàn cấp nước của đơn vị cấp nước trên cổng thông tin điện tử; Quy định cụ thể việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có     Không   Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có     Không  Nêu rõ lý do: Cách thức thực hiện sẽ được quy định cụ thể, rõ ràng trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có     Không  Nêu rõ lý do: tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: | - Nêu rõ lý do quy định: Hiện chưa được quy định trong dự thảo Luật. Sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.  - Yêu cầu về hình thức:  Lý do quy định: |
| b) Tên thành phần hồ sơ n: | - Nêu rõ lý do quy định: Hiện chưa được quy định trong dự thảo Luật. Sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.  - Yêu cầu về hình thức:  Lý do quy định: |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có       Không  Nêu rõ: Hiện dự thảo Luật chưa quy định các giấy tờ này; sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: | Sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.  Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*: |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có      Không  Sẽ được Chính phủ quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có      Không  Sẽ được Chính phủ quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật (nếu có). |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước       Nước ngoài  Mô tả rõ: Đơn vị cấp nước công bố và chịu trách nhiệm về thông tin nhà máy nước, vùng phục vụ cấp nước được thực hiện bảo đảm an ninh, an toàn cấp nước trên cổng thông tin điện tử của đơn vị cấp nước và của cơ quan quản lý cấp nước trên địa bàn; Đơn vị cấp nước công bố nhà máy nước, vùng phục vụ cấp nước đã thực hiện bảo đảm an ninh, an toàn cấp nước được xem xét hưởng các ưu đãi trong phương án giá nước sạch và cơ chế khuyến khích, ưu đãi doanh nghiệp theo các quy định hiện hành.  Lý do quy định: cụ thể, rõ ràng đối với đối tượng thực hiện.  - Cá nhân: Trong nước       Nước ngoài  Mô tả rõ:  Lý do quy định: cụ thể, rõ ràng đối với đối tượng thực hiện.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có      Không  Nêu rõ lý do: không quy định |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc       Vùng      Địa phương  - Nông thôn       Đô thị      Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: thống nhất trên cả nước  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có      Không  Nêu rõ lý do: không quy định |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có      Không  Lý do quy định: tạo sự thống nhất, rõ ràng trong quá trình thực hiện. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có      Không  Dự thảo Luật không quy định. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không     Có   Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Phí: Không     Có   Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Chi phí khác: Không      Có   Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác *(nếu được quy định tại dự án, dự thảo)*: không quy định  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ………………  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức chi phí khác:  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có      Không  Lý do:  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có      Không  Dự thảo Luật không quy định. Sẽ được Chính phủ quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật (nếu có). |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có     Không  Lý do: Sẽ được Chính phủ quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Không quy định | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1:  Lý do quy định:  + Nội dung thông tin n:  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có      Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định: |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai: Không quy định | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1:  Lý do quy định:  + Nội dung thông tin n:  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có      Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định: |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt      Song ngữ      Nêu rõ loại song ngữ:  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có    Không  Không quy định |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Không quy định | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có      Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có      Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| b) Yêu cầu, điều kiện n: Không quy định | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có      Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có      Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận   - Giấy đăng ký   - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: Sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có     Không  Sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? Không quy định | Có      Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: …………….tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? Không quy định | Toàn quốc       Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền:…………………  Điện thoại cố định: ………… Di động:…………….  Email:…………………… | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3**: **Thẩm định và ban hành giá nước sạch (Điều 51 đến Điều 54)**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điều 51 đến Điều 54 Dự thảo Luật |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có           Không  Nêu rõ lý do: tên TTHC được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp tại dự thảo Luật nhằm thống nhất trong việc thực hiện. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có                Không  Nêu rõ lý do:  Sẽ được quy định rõ ràng, cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có                Không  Nêu rõ lý do: Hiện dự thảo Luật chỉ quy định trách nhiệm đối với từng trường hợp, cụ thể:  1. Giá bán nước thô:  a) Đối với ông trình cấp nước thô quy mô vùng liên tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trạm bơm nước thô nằm trên địa bàn làm chủ trì, phối hợp với các Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khác, Bộ quản lý ngành, chủ đầu tư, đơn vị cấp nước thô quyết định giá bán nước thô;  b) Đối với công trình cấp nước thô trên địa bàn một tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá bán nước thô.  2. Giá bán buôn nước sạch:  a) Giá bán buôn nước sạch của công trình cấp nước quy mô vùng liên tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của tỉnh có nhà máy nước hoặc trạm bơm nước thô nằm trên địa bàn, làm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khác, Bộ quản lý ngành, chủ đầu tư, đơn vị cấp nước quy mô vùng liên tỉnh quyết định giá bán buôn nước sạch.  b) Giá bán buôn nước sạch của công trình cấp nước trên địa bàn một tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo từng mục đích, quy mô sử dụng;  3. Giá bán lẻ nước sạch:  a) Bộ Tài chính quy định khung giá bán lẻ nước sạch;  b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá nước sạch cụ thể theo từng mục đích sử dụng trên địa bàn tỉnh.  4. Quy trình lập hồ sơ phương án giá, thẩm định phương án giá và quyết định mức giá:  a) Bộ quản lý ngành chủ trì phối hợp với Bộ, ngành có liên quan quy định quy trình lập, thẩm định, quyết định giá đối với nước thô và nước sạch;  b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định, ban hành giá nước thô, sạch và lộ trình điều chỉnh giá;  c) Chủ đầu tư, đơn vị cấp nước lập phương án giá trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.  Các quy định về trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện sẽ được quy định cụ thể, rõ ràng trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có                Không  Nêu rõ lý do: Trong thời điểm thực hiện TTHC này không có TTHC khác liên quan cùng thực hiện, do đó không áp dụng cơ chế liên thông |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có                Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có               Không   Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có               Không    Nêu rõ lý do: Cách thức thực hiện sẽ được quy định cụ thể, rõ ràng trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có               Không  Nêu rõ lý do: tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: | - Nêu rõ lý do quy định: Hiện chưa được quy định trong dự thảo Luật. Sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.  - Yêu cầu về hình thức:  Lý do quy định: |
| b) Tên thành phần hồ sơ n: | - Nêu rõ lý do quy định: Hiện chưa được quy định trong dự thảo Luật. Sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.  - Yêu cầu về hình thức:  Lý do quy định: |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có                Không  Nêu rõ: Hiện dự thảo Luật chưa quy định các giấy tờ này; sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: | Sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.  Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*: |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có                Không  Sẽ được Chính phủ quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có                Không  Sẽ được Chính phủ quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật (nếu có). |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước                 Nước ngoài  Mô tả rõ:  Lý do quy định:  - Cá nhân: Trong nước                 Nước ngoài  Mô tả rõ:  Lý do quy định:  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có              Không  Nêu rõ lý do: không quy định |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc                 Vùng                Địa phương  - Nông thôn                 Đô thị                Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: thống nhất trên cả nước  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có                Không            Nêu rõ lý do: không quy định |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có                Không  Lý do: Sẽ được Chính phủ quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có                Không  Dự thảo Luật không quy định. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không               Có   Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Phí: Không               Có   Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Chi phí khác: Không                  Có         Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác *(nếu được quy định tại dự án, dự thảo)*: không quy định  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ………………  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức chi phí khác:  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có             Không  Lý do:  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có             Không  Sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có            Không  Lý do: Sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: **Không quy định** | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1:  Lý do quy định:  + Nội dung thông tin n:  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có            Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định: |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai: **Không quy định** | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1:  Lý do quy định:  + Nội dung thông tin n:  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có           Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định: |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt             Song ngữ             Nêu rõ loại song ngữ:  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có           Không |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: **Không quy định** | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có             Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có             Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| b) Yêu cầu, điều kiện n: **Không quy định** | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có             Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có             Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận   - Giấy đăng ký   - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:         Đề nghị nêu rõ: |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?  Không quy định | Có          Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? Không quy định | Có            Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: …………….tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? Không quy định | Toàn quốc             Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền:…………………  Điện thoại cố định: ………… Di động:…………….  Email:…………………… | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 4**: **Thẩm định kế hoạch phát triển cấp nước theo vùng phục vụ (Điều 30)**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điều 30 Dự thảo Luật |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có            Không  Nêu rõ lý do: tên TTHC được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp tại dự thảo Luật nhằm thống nhất trong việc thực hiện. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có             Không  Nêu rõ lý do: Sẽ được quy định rõ ràng, cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có             Không  Nêu rõ lý do: Hiện dự thảo Luật chỉ quy định Đơn vị cấp nước có trách nhiệm lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển cấp nước 05 năm và năm thứ nhất theo vùng phục vụ cấp nước sau khi được Ủy ban nhân dân theo phân cấp tổ chức thẩm định.  Các quy định về trình tự, thủ tục, trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện sẽ được quy định cụ thể, rõ ràng trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có             Không  Nêu rõ lý do: Trong thời điểm thực hiện TTHC này không có TTHC khác liên quan cùng thực hiện, do đó không áp dụng cơ chế liên thông |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có              Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có                Không   Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có                Không    Nêu rõ lý do: Cách thức thực hiện sẽ được quy định cụ thể, rõ ràng trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có                Không  Nêu rõ lý do: tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: | - Nêu rõ lý do quy định: Hiện chưa được quy định trong dự thảo Luật. Sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.  - Yêu cầu về hình thức:  Lý do quy định: |
| b) Tên thành phần hồ sơ n: | - Nêu rõ lý do quy định: Hiện chưa được quy định trong dự thảo Luật. Sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.  - Yêu cầu về hình thức:  Lý do quy định: |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có                 Không  Nêu rõ: Hiện dự thảo Luật chưa quy định các giấy tờ này, sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: | Sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.  Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*: |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có                 Không  Sẽ được Chính phủ quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có                 Không  Sẽ được Chính phủ quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật (nếu có). |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước                  Nước ngoài  Mô tả rõ: Tổ chức thăm dò nước dưới đất thuộc trường hợp phải cấp phép.  Lý do quy định: cụ thể, rõ ràng đối với các trường hợp phải cấp phép.  - Cá nhân: Trong nước                   Nước ngoài  Mô tả rõ: Cá nhân thăm dò nước dưới đất thuộc trường hợp phải cấp phép.  Lý do quy định: cụ thể, rõ ràng đối với các trường hợp phải cấp phép.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có             Không  Nêu rõ lý do: không quy định |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc                  Vùng                 Địa phương  - Nông thôn                  Đô thị                 Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: thống nhấ trên cả nước  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có                 Không  Nêu rõ lý do: không quy định |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có                 Không  Lý do: Sẽ được Chính phủ quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có                 Không  Dự thảo Luật không quy định. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không                Có   Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Phí: Không                Có   Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Chi phí khác: Không                 Có   Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác *(nếu được quy định tại dự án, dự thảo)*: không quy định  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ………………  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức chi phí khác:  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có                 Không  Lý do:  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có                 Không  Sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có                Không  Lý do: Sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Không quy định | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1:  Lý do quy định:  + Nội dung thông tin n:  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có                 Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định: |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai: Không quy định | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1:  Lý do quy định:  + Nội dung thông tin n:  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có                 Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định: |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt                 Song ngữ                 Nêu rõ loại song ngữ:  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có               Không |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1:  Không quy định | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có                 Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có                 Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  Không quy định | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có                 Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có                 Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận   - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:            Đề nghị nêu rõ: |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? Không quy định | Có              Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? Không quy định | Có                 Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: …………….tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? Không quy định | Toàn quốc                  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền:…………………  Điện thoại cố định: ………… Di động:…………….  Email:…………………… | |